

Số: /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

### Tổ chức lại Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Ninh Thuận

## ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp tại Tờ trình số 1089TTr-BQLKCN ngày 03/11/2022 và ý kiến của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 3572/TTr-SNV ngày 21/11/2022.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Tổ chức lại Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Ninh Thuận (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý các khu công nghiệp) với những nội dung cụ thể như sau:

### 1. Vị trí, chức năng:

Ban Quản lý các khu công nghiệp là cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ và quy định khác của pháp luật có liên quan; quản lý và tổ chức thực hiện chức năng cung ứng dịch vụ hành chính công và dịch vụ hỗ trợ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất, kinh doanh cho doanh nghiệp trong khu công nghiệp.

- Ban Quản lý các khu công nghiệp có tư cách pháp nhân; tài khoản và con dấu mang hình quốc huy; kinh phí quản lý hành chính nhà nước, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển do ngân sách nhà nước cấp theo kế hoạch hằng năm và nguồn kinh phí khác theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

## 2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

Ban Quản lý các khu công nghiệp thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế và những quy định pháp luật khác có liên quan.

### 3. Cơ cấu tổ chức:

a) Lãnh đạo Ban Quản lý các khu công nghiệp: Gồm Trưởng ban và không quá 03 Phó trưởng ban.

b) Bộ máy giúp việc gồm:

- Phòng Nghiệp vụ 1;

- Phòng Nghiệp vụ 2.

c) Đơn vị sự nghiệp trực thuộc: Trung tâm Khai thác hạ tầng và Hỗ trợ đầu tư (*tiếp tục hoạt động và xây dựng đề án tổ chức lại tổ chức bộ máy phù hợp, đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo đúng chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*).

4. Biên chế công chức, số lượng người làm việc (viên chức) và người lao động của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Ninh Thuận:

a) Biên chế công chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân bổ hàng năm trên cơ sở Đề án xác định vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Số lượng viên chức và lao động của Trung tâm Khai thác hạ tầng và Hỗ trợ đầu tư thực hiện theo quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản pháp luật liên quan.

c) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, Đề án vị trí việc làm và lộ trình tinh giảm biên chế đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Ban Quản lý các khu công nghiệp xây dựng kế hoạch biên chế công chức theo quy định Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ; chỉ đạo Trung tâm Khai thác hạ tầng và Hỗ trợ đầu tư lập kế hoạch số lượng viên chức và lao động theo quy định Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao.

5. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm công chức lãnh đạo và tuyển dụng, sử dụng, nâng bậc lương, chuyển ngạch, bổ nhiệm ngạch, điều động, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với công chức, viên chức, người lao động trong các tổ chức thuộc, trực thuộc Ban Quản lý các khu công nghiệp được thực hiện theo phân cấp quản lý và theo quy định của pháp luật.

## **Điều 2. Trách nhiệm thi hành**

1. Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp có trách nhiệm:

a) Xây dựng và phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Ninh Thuận (*trong đó lưu ý lồng ghép nội dung giao Ban Quản lý khu công nghiệp chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan rà soát các nhiệm vụ phân cấp, ủy quyền theo quy định tại Khoản 3 Điều 68 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện đảm bảo đồng bộ, phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tế tại đơn vị*).

b) Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và sắp xếp, bố trí công chức các Phòng nghiệp vụ thuộc Ban Quản lý các khu công nghiệp bảo đảm hoạt động đạt hiệu quả.

c) Chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện Đề án tổ chức lại đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ban Quản lý các khu công nghiệp, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tổ chức lại theo đúng quy định.

d) Xây dựng và phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án vị trí việc làm của Ban Quản lý các khu công nghiệp; chỉ đạo Trung tâm Khai thác hạ tầng và Hỗ trợ đầu tư ban hành Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị theo quy định (*các nội dung về vị trí việc làm thực hiện theo văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền*).

2. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm phối hợp với Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điểm a, c, d Khoản này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 31/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, biên chế của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Ninh Thuận.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT. HĐND các huyện, thành phố;
- VPUB: LĐ, các phòng ban;
- Lưu: VT. ĐNĐ

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trần Quốc Nam**